

Bản án số: 01/2022/KDTM-PT  
Ngày 11 – 01 - 2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Lệ Kiều

*Các Thẩm phán:* Ông Trương Thanh Dũng

Ông Bùi Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2021/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K;

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44, Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Anh Cao Thanh T, sinh năm 1980, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch H của Ngân hàng Thương mại cổ phần K, chi nhánh B. (Vắng mặt)

2. Anh Tô Ngã Vang C, sinh năm 1991, là Nhân viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần K. Địa chỉ: Khóm 1, Phường 7, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Thanh Q, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thúy P, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng địa chỉ: (Không có số nhà) Ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh L, sinh năm 1960 (vắng mặt)
2. Bà Tạ Mỹ H, sinh năm 1962 (vắng mặt)
3. Chị Lê Mỹ T, sinh năm 1987 (vắng mặt)
4. Anh Lê Thanh N, sinh năm 1998 (vắng mặt)
5. Chị Lê Ngọc C, sinh năm 1987 (vắng mặt)
6. Chị Lê Kim Y, sinh năm 1991 (vắng mặt)
7. Chị Lê Kim C, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: (Không có số nhà) ấp 2, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Địa chỉ: Số 40 – 42 – 44, Phạm Hồng T, phường Vĩnh Thanh V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2019 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện Ngân hàng TMCP K trình bày:*

Vào ngày 18/4/2011, ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng, vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn mua tôm nguyên liệu, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất dao động từ 24% đến 26,45% /năm, lãi quá hạn 39,6%/năm.

Để đảm bảo khoản nợ vay, ông Q, bà P có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ngân hàng, diện tích 864,7m<sup>2</sup> (nhưng trừ diện tích bảo lưu 225m<sup>2</sup>, nên ngân hàng chỉ còn nhận thế chấp 639,7m<sup>2</sup>) tại thửa số 175, tờ bản đồ số 1, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Thanh Q đứng tên theo hợp đồng thế chấp số HD1627/HĐTC ngày 18/4/2011 giữa ông Lê Thanh Q và Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Trong thời gian vay do ông Q, bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phát sinh tranh chấp.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q, bà P giao trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng, lãi trong hạn 15.516.665 đồng, lãi phạt chậm trả 51.360.166 đồng, lãi quá hạn là 254.870.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 391.746.832 đồng) tính đến ngày 11/5/2021 và yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ. Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đối với số tiền lãi phạt chậm trả thì ngân hàng chỉ yêu cầu số tiền 14.266.712 đồng, tổng cộng số tiền yêu cầu 354.653.376 đồng. Trường hợp ông Q, bà P không có khả năng thanh toán thì ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 05/5/2020, bà Huỳnh Thúy P trình bày:*

Vào ngày 18/4/2011, ông Lê Thanh Q và bà có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng, vay số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn mua tôm nguyên liệu. Tuy nhiên, trong thời gian vay do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng thanh toán cho ngân hàng.

Để đảm bảo khoản nợ vay, ông Q, bà P có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ngân hàng, diện tích 864,7m<sup>2</sup> (nhưng trừ diện tích bảo lưu 225m<sup>2</sup>, nên ngân hàng chỉ còn nhận thế chấp 639,7m<sup>2</sup>) tại thửa số 175, tờ bản đồ số 1, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Lê Thanh Q đứng tên.

Nay bà đồng ý còn nợ lại ngân hàng số tiền vốn vay là 70.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 15/4/2019 tổng cộng vốn và lãi là 321.711.715 đồng bà đồng ý giao trả và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi dứt nợ.

*Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông Lê Thanh Q vắng mặt không lý do.*

*Bà Tạ Mỹ H trình bày:* Ông Lê Thanh Q là em của ông Lê Thanh L (là chồng của bà) bà xác định gia đình bà đã cất nhà ở trên phần đất từ năm 1979 là đất của gia đình bà, nhưng không biết vì lý do gì lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Thanh Q tại thửa số 175, tờ bản đồ số 01, diện tích là 639,7m<sup>2</sup> thì bà không biết và không đồng ý.

Nay bà xác định, đối với phần đất bà mượn ngang 7,5m, dài 1m, bà có cất 01 cái nhà lá, bà đồng ý tự nguyện tháo dỡ và giao trả đất. Đối với 01 căn nhà cấp 04 ngang 7,5m, dài 11,5m bà xác định là cất trên đất của bà nên không đồng ý giao trả theo yêu cầu của ngân hàng, bà yêu cầu vô hiệu hợp đồng thế chấp giữa ông Lê Thanh Q và ngân hàng.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2020 của chị Lê Mỹ T cũng thống nhất với lời trình bày của bà Tạ Mỹ H.*

Từ nội dung nêu trên, tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long đối với ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P.

Buộc ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P giao trả số tiền vốn vay 70.000.000 đồng, lãi trong hạn 15.516.665 đồng, lãi phạt chậm trả 14.266.712 đồng, lãi quá hạn là 254.870.000 đồng, tổng số tiền 354.653.376 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi dứt nợ. Không chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP K đối với ông Lê Thanh Q.

2. Vô hiệu hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD1627/HĐTC ngày

18/4/2011 giữa ông Lê Thanh Q và ngân hàng thương mại cổ phần K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, về án phí, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần K kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và công nhận toàn bộ hợp đồng thế chấp số HD1627/HĐTC ngày 18/4/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long với ông Lê Thanh Quang và bà Huỳnh Thúy Phượng là hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bà Huỳnh Thúy P và ông Lê Thanh Q đối với diện tích đất thực tế ông Q, bà P được cấp giấy và thế chấp Ngân hàng, đối với diện tích đất xác định của bà H, ông L thì đại diện Ngân hàng đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp đối với diện tích nêu trên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn. Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 05/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét đơn kháng cáo của Ngân hàng TMCP K có nội dung, hình thức đúng quy định và được Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu chấp nhận kháng cáo quá hạn theo Quyết định số 01/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 6 năm 2021. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 275, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Bị đơn ông Lê Thanh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh L, chị Lê Mỹ T, anh Lê Thanh N, chị Lê Ngọc C, chị Lê Kim Y, chị Lê Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, Hội đồng xét xử, xét thấy:

Các bên đương sự thừa nhận để đảm bảo khoản vay; ông Q, bà P và Ngân hàng có ký hợp đồng thế chấp số HD1627/HĐTC ngày 18/4/2011, theo đó ông Q, bà P thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 516993, diện tích 639,7m<sup>2</sup>, thửa 175, tờ bản đồ số 01 cấp cho hộ ông Q đứng tên ngày 08/01/2009; hợp đồng thế chấp được chứng thực và có đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật về hình thức.

Qua đo đạc thực tế, phần đất thế chấp xác định theo sự chỉ ranh của bà Huỳnh Thúy P có diện tích 384,1m<sup>2</sup>, hiện trạng do bà Tạ Mỹ H và ông Lê Thanh L đã quản lý sử dụng và cất nhà ở từ năm 1979, là trước thời điểm ông Q, bà P thế chấp vay vốn Ngân hàng K. Về nguồn gốc, theo ông Lê Thanh L và bà Tạ Mỹ H xác định nguồn gốc đất là được cha mẹ cho; Ông Q, bà P cũng thừa nhận. Như vậy phần đất diện tích 384,1m<sup>2</sup> không phải là của ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P nên bà P, ông Q không có quyền thế chấp cho Ngân hàng, vì vậy hợp đồng thế chấp chỉ có ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P ký tên là chưa đúng quy định. Ông Lê Thanh L và bà Tạ Mỹ H không đồng ý giao đất đang sử dụng để bán phát mãi tài sản thu hồi nợ cho Ngân hàng vì đất của vợ chồng bà được cha mẹ cho và đã sử dụng ổn định từ rất lâu. Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Ngân hàng thống nhất yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bà Huỳnh Thúy P và ông Lê Thanh Q đối với diện tích đất thực tế ông Q, bà P được cấp giấy và thế chấp Ngân hàng, đối với diện tích đất của bà H, ông L thì đại diện Ngân hàng đồng ý vô hiệu hợp đồng thế chấp đối với diện tích nêu trên. Xét thấy yêu cầu của đại diện nguyên đơn phù hợp pháp luật, cần công nhận một phần hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với bà Huỳnh Thúy P và ông Lê Thanh Q đối với diện tích đất thế chấp là 276,3m<sup>2</sup>, vô hiệu một phần hợp đồng thế chấp tài sản đối với diện tích 384,1m<sup>2</sup>.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.168.000 đồng, ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P phải chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp số tiền 3.168.000 đồng, buộc ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 3.168.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Từ những phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 05/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu.

Tòa án nhân dân huyện Đông Hải thông báo cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo với số tiền 300.000 đồng là chưa đủ

hợp. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 05/2021/KDTM-ST ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, khoản 1 Điều 474, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1. Buộc ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch H nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 11 tháng 5 năm 2021 là 284.653.377 đồng (hai trăm tám mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm bảy mươi bảy đồng).

1.2. Kể từ ngày 12 tháng 5 năm 2021, ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch H) nhận theo hợp đồng đã ký kết) theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HD1627/HĐTD ngày 18 tháng 4 năm 2011 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích đất 276,3m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 01 do hộ ông Lê Thanh Q đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 516993 cấp ngày 08/01/2009, trong trường hợp ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ để Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thu hồi nợ.

2.1. Công nhận một phần Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD162/HĐTC ngày 18/4/2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P đối với diện tích đất 276,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 01 do hộ ông Lê Thanh Q đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 516993 cấp ngày 08/01/2009 có hiệu lực.

Trường hợp ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đối với diện tích đất 276,3m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 01 do hộ ông Lê Thanh Q đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 516993 cấp ngày 08/01/2009 để thu hồi nợ.

2.2. Vô hiệu một phần Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD162/HĐTC ngày 18/4/2011 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K với ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P đối với diện tích đất 384,1 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 175, tờ bản đồ số 01 do hộ ông Lê Thanh Q đứng tên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 516993 cấp ngày 08/01/2009.

3. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Lê Thanh Q, bà Huỳnh Thúy P về yêu cầu thanh toán tiền phạt chậm trả lãi số tiền 37.093.454 đồng (ba mươi bảy triệu, không trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm năm mươi bốn đồng).

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.168.000 đồng, ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P phải chịu. Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp số tiền 3.168.000 đồng, buộc ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P phải có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 3.168.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

## 5. Về án phí:

### 5.1 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Lê Thanh Q và bà Huỳnh Thúy P phải chịu số tiền 17.732.669 đồng (mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng), nộp tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 8.042.500 đồng (tám triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, năm trăm đồng) theo Biên lai thu số 0003665 ngày 04 tháng 6

năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

5.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai số 0001743 ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

**6.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lệ Kiều**